

Số: 361/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 430/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh **Lý Ngọc L**, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 001084046479 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể kiến trúc đường sắt ga Giáp Bát, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Chị **Trần Phương A**, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 001189010132 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 4, gác 30, ngõ 31, Yên Bái 2, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lý Ngọc L và Chị Trần Phương A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai ngày 17/5/2010,

đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh L và chị Phương A có 02 con chung là Lý Hải N – sinh ngày 15/10/2010 và Lý Trần Hải Y – sinh 01/01/2015. Sau ly hôn, thỏa thuận để chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là N, Yn còn anh L tự nguyện cấp dưỡng hai con chung là 5.000.000đồng.

[3]. Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Anh, chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2. Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Anh, chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về khoản nợ chung: Anh, chị không có và yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Phương A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Ngọc L và chị Trần Phương A

1.2. Về con chung:

Anh L và chị Phương A xác nhận có 02 con chung là: có 02 con chung là Lý Hải N – sinh ngày 15/10/2010 và Lý Trần Hải Y – sinh 01/01/2015 (Hiện nay sức khỏe của các con bình thường). Sau ly hôn, giao chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung Hải N và Hải Y. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lý Ngọc L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3.Về tài sản chung:

1.3.1 Về động sản: Anh L, chị Phương A tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

1.3.2.Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Anh L, chị Phương A không có và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

1.3.3. Về khoản nợ chung: Anh L, chị Phương A không có và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Phương A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0000090 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Trần Phương Anh đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;*
- *UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 98/2010, ngày 17/5/2010)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng